

BÀI 14　ここにゴミを捨ててもいいですか
KOKO NI GOMI O SUTETE MO II DESU KA

アンナ Anna	お母さん、ここにゴミを捨てても いいですか。 OKÂSAN, KOKO NI GOMI O SUTETE MO II DESU KA.	Mẹ ơi, con vứt rác ở đây có được không ạ?
寮母 Người quản lí kí túc xá	そうねえ。缶は別の袋に入れて ください。資源ですから。 SÔNÊ. KAN WA BETSU NO FUKURO NI IRETE KUDASAI. SHIGEN DESU KARA.	Để xem nào. Hãy bỏ vỏ hộp kim loại vào một túi khác. Vì chúng là nguyên liệu có thể tái chế.
アンナ Anna	はい、分かりました。 HAI, WAKARIMASHITA.	Vâng, con hiểu rồi.



Mẫu ngữ pháp



① **Động từ thể TE + MO II DESU KA** (_ có được không?)

◈ Nếu dùng động từ thể TE với MO IIDESU,
nghĩa là bạn đang cho phép ai đó làm gì.
Ví dụ: KONO RINGO O TABETE MO II DESU KA. (Tôi ăn quả táo này có được không?)
→ động từ thể TE (ăn)

② **_ KARA** (vì _) **(1)**

◈ KARA chỉ lý do.
Ví dụ: SHIGEN DESU KARA, BETSU NO FUKURO NI IRETE KUDASAI.
(Vì chúng là nguyên liệu có thể tái chế, hãy bỏ chúng vào một túi khác.)



Từ tượng thanh và tượng hình



Tiếng phát ra khi một vật đang cháy



Từ miêu tả lửa bùng lên dữ dội, cảm giác rất ghen với một ai đó, hay hừng hực khí thế muốn chiến thắng